

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tâm lý học cảm xúc		
Mã học phần:	71PSYE30062	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	242_71PSYE30062_01,02,03,04,05		
Hình thức thi: Tiểu luận (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	20	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	5-9
Quy cách đặt tên file		Mã lớp_Tên học phần_Mã nhóm	

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Mỗi nhóm lựa chọn một nhóm đối tượng lứa tuổi người trưởng thành (có thể là sinh viên, nhân viên văn phòng, cha mẹ, người cao tuổi, v.v.).

Sau đó, lập kế hoạch thực hiện một nghiên cứu nhằm khám phá biểu hiện cảm xúc, cách điều tiết cảm xúc hoặc tác động của cảm xúc đến đời sống tâm lý – xã hội của nhóm đối tượng mục tiêu; thông qua đó thể hiện được một phần ý thức trách nhiệm của sinh viên tâm lý đối với cộng đồng. Viết báo cáo trình bày kết quả thực hiện đề tài đó.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Báo cáo trình bày kết quả thực hiện nghiên cứu, bao gồm các nội dung:

1. Giới thiệu: Lý do chọn đề tài, nhóm đối tượng, mục tiêu nghiên cứu, tích cấp thiết, ...
2. Cơ sở lý thuyết: Tổng quan về các nghiên cứu trước đó liên quan đến chủ đề cảm xúc của nhóm đối tượng.
3. Phương pháp nghiên cứu: Cách thu thập dữ liệu (phỏng vấn, bảng hỏi, quan sát, v.v.), phương pháp phân tích.
4. Kết quả nghiên cứu: Những phát hiện chính về cảm xúc và tác động của chúng.
5. Kết luận và ý nghĩa thực tiễn: Những đóng góp của nghiên cứu đối với cộng đồng.

**** Lưu ý:**

Cần sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp (định tính, định lượng hoặc hỗn hợp).

Báo cáo cần có trích dẫn tài liệu tham khảo theo chuẩn APA.

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Điểm	Xuất sắc (9-10 điểm)	Tốt (7-8 điểm)	Khá (5-6 điểm)	Trung bình (3-4 điểm)	Kém (0-2 điểm)
1. Giới thiệu	1.5	Giới thiệu rõ ràng, có tính thuyết phục, thể hiện lý do chọn	Giới thiệu khá rõ ràng, có đủ nội dung cần	Giới thiệu đầy đủ nhưng chưa có sự phân	Giới thiệu sơ sài, chưa làm rõ lý do chọn	Thiếu hầu hết nội dung quan trọng,

		đề tài, nhóm đối tượng, mục tiêu nghiên cứu, tính cấp thiết của vấn đề. Có dẫn chứng tốt từ thực tiễn và nghiên cứu trước.	thiết nhưng chưa phân tích sâu về tính cấp thiết.	tích sâu, còn thiếu một số nội dung quan trọng.	đề tài, thiếu dẫn chứng.	không giải thích được lý do chọn đề tài.
2. Cơ sở lý thuyết	2.0	Tổng quan tài liệu đầy đủ, có ít nhất 6 nghiên cứu trước . Phân tích và tổng hợp tốt, chỉ ra khoảng trống nghiên cứu. Dẫn nguồn chuẩn APA .	Tổng quan khá đầy đủ, có sự liên kết giữa các nghiên cứu trước nhưng chưa thật sự chặt chẽ. Dẫn nguồn khá chính xác.	Tổng quan chưa đầy đủ, phân tích còn hạn chế, dẫn nguồn còn sai sót.	Chỉ tóm tắt nghiên cứu mà không có sự phân tích, thiếu sự liên kết giữa các nghiên cứu.	Thiếu hầu hết các nghiên cứu, trình bày sơ sài, không có hoặc dẫn nguồn sai.
3. Phương pháp nghiên cứu	2.0	Phương pháp rõ ràng, hợp lý, giải thích được lý do lựa chọn . Quy trình thu thập dữ liệu cụ thể, mô tả công cụ đo lường rõ ràng.	Phương pháp hợp lý nhưng mô tả chưa chi tiết. Quy trình thu thập dữ liệu rõ ràng nhưng phân tích chưa sâu.	Phương pháp trình bày đơn giản, chưa phân tích vì sao chọn phương pháp này.	Phương pháp chưa hợp lý, mô tả sơ sài, thiếu thông tin quan trọng.	Không nêu rõ phương pháp nghiên cứu hoặc mô tả chung chung, không có quy trình thu thập dữ liệu.
4. Kết quả nghiên cứu	2.5	Phát hiện chính trình bày khoa học, có số liệu minh họa cụ thể . Phân tích kỹ lưỡng, so sánh với nghiên cứu trước, nêu bật đóng góp của nghiên cứu.	Phát hiện rõ ràng, có số liệu minh họa nhưng phân tích chưa thật sâu. So sánh với nghiên cứu trước nhưng chưa đầy đủ.	Kết quả trình bày chung chung, thiếu số liệu minh họa hoặc chưa phân tích kỹ.	Kết quả không rõ ràng, thiếu số liệu và phân tích, không so sánh với nghiên cứu trước.	Không trình bày kết quả hoặc dữ liệu không liên quan đến mục tiêu nghiên cứu.
5. Kết luận & Ý nghĩa thực tiễn	1.5	Kết luận chặt chẽ, tóm tắt tốt các phát hiện chính. Ý nghĩa thực tiễn rõ ràng , có đề xuất cụ thể giúp hỗ trợ nhóm đối tượng nghiên cứu.	Kết luận hợp lý nhưng chưa khái quát toàn bộ nghiên cứu. Ý nghĩa thực tiễn khá rõ ràng nhưng chưa	Kết luận chưa thực sự cô đọng, ý nghĩa thực tiễn còn chung chung.	Kết luận sơ sài, ý nghĩa thực tiễn không rõ ràng hoặc thiếu tính ứng dụng.	Kết luận không liên quan đến kết quả nghiên cứu, không có ý nghĩa thực tiễn.

			có đề xuất cụ thể.			
6. Hình thức trình bày & Trích dẫn	0.5	Trình bày mạch lạc, khoa học , đúng chuẩn APA . Không có lỗi chính tả, ngữ pháp.	Trình bày rõ ràng nhưng có một số lỗi nhỏ. Trích dẫn APA chưa hoàn toàn chính xác.	Trình bày chưa thực sự mạch lạc, trích dẫn APA còn sai sót. Có lỗi chính tả hoặc ngữ pháp.	Trình bày lộn xộn, trích dẫn sai hoặc không có. Nhiều lỗi chính tả, câu văn không rõ ràng.	Trình bày kém, nhiều lỗi ngữ pháp, trích dẫn không đúng hoặc không có.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề

ThS. Trần Thư Hà

Giảng viên ra đề

ThS. Đặng Thị Hồng Nhung